

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẢO LỘC
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: **01/2017/HNGĐ-ST**
Ngày 22/02/2017
V/v “Xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẢO LỘC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông NGUYỄN VIỆT XUÂN;

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà NGUYỄN THỊ KIM HUẾ;

2. Ông NGÔ XUÂN BÔNG;

- Thư ký phiên tòa: Bà ĐOÀN THỊ ANH ĐÀO - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.

Hôm nay, ngày 22/02/2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 277/2016/TLST - HNGĐ ngày 07/10/2016 về việc “Xin ly hôn ” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2017/QĐXX - ST ngày 23/01/2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông **Hoàng Trung S**, sinh năm: 1947.

Địa chỉ: Thôn A, xã C, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng (có mặt).

2. Bị đơn: Bà **Đỗ Thị P**, sinh năm: 1952.

Địa chỉ: Số 126 đường Đ, phường N, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn và lời trình bày của ông Hoàng Trung S thì ông S và bà Đỗ Thị P chung sống và có đăng ký kết hôn với nhau vào năm 1973 ở xã H, huyện H, tỉnh Nam Định. Đến ngày 19/01/2009 thì hai người đi khai lại thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường N, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. Trong quá trình chung sống do tính tình đôi bên không hợp nhau, vợ chồng bất đồng với nhau về nhiều vấn đề trong cuộc sống, bà P sống thiếu trách nhiệm với chồng và gia đình chồng, vợ chồng thường xuyên cãi vã làm tổn thương nhau, mâu thuẫn vợ chồng kéo dài nhiều năm qua không thể nào khắc phục được. Vào năm 2015 vợ chồng đã ra Tòa án ly hôn sau đó ông S đã rút đơn để về đoàn tụ với bà P nhưng từ thời gian đó đến nay mâu thuẫn giữa hai người vẫn không khắc phục được. Ông S và bà P vẫn sống ly thân từ thời gian đó đến nay, mạnh ai người đó sống. Nay tình cảm mà ông S dành cho bà P không còn nữa, ông S yêu cầu Tòa án cho được ly hôn với bà P.

Còn bà P thì khai rằng: Bà và ông Hoàng Trung S chung sống và có đăng ký kết hôn với nhau vào 1973 ở xã H, huyện H, tỉnh Nam Định. Đến ngày 19/01/2009 thì bà P, ông S đi khai lại thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường N, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng như ông S trình bày trên là đúng. Trong quá trình chung sống giữa hai người cũng có những mâu thuẫn nhưng bà P cho rằng chưa đến mức trầm trọng và chỉ là những mâu thuẫn bình thường trong cuộc sống của bất kỳ gia đình nào. Thời gian qua bà P phát hiện được ông S có quan hệ với người phụ nữ khác nên đã đi ra ngoài sống với cô ta tại xã L và không về nhà. Hiện nay vợ chồng đã sống ly thân được hơn 01 năm, mạnh ai người đó sống. Nay tình cảm của bà P dành cho ông S vẫn còn và mong muốn ông S trở về đoàn tụ nên không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của ông S.

-Về con chung: Bà P, ông S có 05 con chung: Hoàng Trung S1, sinh ngày 12/4/1975; Hoàng Thị Minh P, sinh ngày 29/1/1977; Hoàng Trung S2, sinh ngày 12/4/1979; Hoàng Thị Lệ T, sinh ngày 29/7/1982; Hoàng Thị Minh P1, sinh ngày 30/8/1990. Hiện nay con chung đã trưởng thành trên 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Vợ chồng thỏa thuận tự chia không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông S và bà P khai không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Ông Hoàng Trung S và bà Đỗ Thị P chung sống và có đăng ký kết hôn với nhau vào năm 1973 tại xã H, huyện H, tỉnh Nam Định là hôn nhân hoàn toàn tự nguyện đúng pháp luật. Trong quá trình chung sống do vợ chồng bất đồng với nhau về quan điểm sống. Ông S đưa ra lý do để xin ly hôn là do bà P sống thiếu trách nhiệm với chồng và gia đình chồng, vợ chồng thường xuyên cãi vã làm tổn thương lẫn nhau. Còn bà P thì cho rằng ông S ngoại tình với người đàn bà khác và đòi ly hôn nên bà P không đồng ý. Khi Tòa án mời hòa giải thì bà P đưa ra nhiều bằng chứng như điện thoại, hình ảnh, bà P thấy ông S ở nhà của người đàn bà khác. Từ đó cho thấy ông S có quan hệ tình cảm với người đàn bà khác là không chính đáng và vi phạm nghĩa vụ của vợ chồng được quy định tại điều 19 luật Hôn nhân gia đình. Tại phiên Tòa hôm nay bà P xin được đoàn tụ. Xét thấy tình cảm vợ chồng giữa bà P và ông S là chưa đến mức trầm trọng, có thể khắc phục để đoàn tụ. Do đó căn cứ điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự xử bác đơn xin ly hôn của ông S là có cơ sở và đúng pháp luật.

Do xử bác đơn xin ly hôn của nguyên đơn do đó về con chung; về tài sản chung, nợ chung của vợ chồng Tòa không xem xét.

- **Về án phí**: Ông S phải chịu 200.000đ án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 19 luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào các Điều 28, 91, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào điểm b, khoản 1 Điều 3 Pháp lệnh số 10/2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XII ngày 27/02/2009 quy định về lệ phí, án phí Tòa án,

1/ Xử bác đơn xin ly hôn của ông Hoàng Trung S đối với bà Đỗ Thị P.

2/ Về án phí: Ông S phải chịu án phí ly hôn là 200.000đ nhưng được trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng án phí trước đây là 200.000đ tại biên lai số 0000729 ngày 07/10/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B. Ông S đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3/ Báo cho đương sự biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay lên Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng để xin xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Lâm Đồng;
- VKS tỉnh Lâm Đồng;
- VKS TP. B;
- THA TP. B;
- Ủy ban phường N;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Viết Xuân